TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **88**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Hồ Phi Công

Bà Phan Ngọc Như Trà

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1989

Căn cước công dân: 075089005335 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/8/2022.

Địa chỉ: Tổ D, ấp D, xã X, thành phố Đ.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Hồng H, sinh năm: 1984

Căn cước: 008184007367 do Bộ C cấp ngày 13/02/2025.

Địa chỉ: Tổ D, ấp D, xã X, thành phố Đ.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Trên cơ sở tự nguyện anh và chị Hoàng Thị Hồng H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, thành phố Đ) vào năm 2010.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm trong việc xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái dẫn đến cãi

vã. Anh chị đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay. Quá trình không sống chung, anh chị không còn liên lạc, không quan tâm chăm sóc nhau. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 11/7/2011 và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 28/7/2020. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia B, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, anh giao cháu Nguyễn Hoàng P cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng để chị H nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hoàng Thị Hồng H trình bày:* Chị thống nhất với lời trình bày của anh T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn.

Quá trình chung sống, giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân nhiều năm, tình cảm vợ chồng đã không còn. Do đó, chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như anh T đã trình bày. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng để anh T nuôi con. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng P, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Amh chị không có nợ chung.

Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị Hồng H và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H có nơi cư trú tại ấp D, xã X, thành phố Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh T có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị H, nên xác định anh T là nguyên đơn, chị H là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Anh T và chị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, thành phố Đ) nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T và chị H đều xác nhận quan hệ hôn nhân giữa các bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không còn hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ sự bất đồng về quan điểm sống và cách nhìn nhận trong cuộc sống gia đình. Do không tìm được tiếng nói chung, anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc và thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau. Mặt khác, chị H cũng thống nhất với yêu cầu ly hôn của anh T, thể hiện cả hai bên đều không còn mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân.

Từ những tình tiết nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng chỉ mang tính hình thức, không bảo đảm ý nghĩa của hôn nhân theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh T được ly hôn với chị H.

[5] Về con chung: anh T và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 11/7/2011 và cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 28/7/2020. Quá trình giải quyết vụ án, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Gia B và giao cháu Nguyễn Hoàng P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con và cũng không cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Hoàng P. Chị H thống nhất với yêu cầu của anh T về việc giao con chung cho mỗi bên trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế chăm sóc, giáo dục các con. Cháu Nguyễn Hoàng Gia B hiện đã trên 07 tuổi, việc giao cháu B cho anh Thường trực T1 nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu. Đối với cháu Nguyễn Hoàng P còn nhỏ, việc giao cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ bảo đảm điều kiện ổn định về sinh hoạt và sự phát triển của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B cho anh Thường trực T1 nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hoàng P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh T và chị H khai không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Anh T và chị H khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T.

1. Chấp nhận cho anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn với chị Hoàng Thị Hồng H.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 01/2010 ngày 21/8/2010 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, thành phố Đ) cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 11/7/2011 cho anh Nguyễn Ngọc Thường trực T1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động;

Giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 28/7/2020 cho chị Hoàng Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Ngọc T và chị Hoàng Thị Hồng H được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Hoàng Thị Hồng H và anh Nguyễn Ngọc T.

Khi cần thiết, anh Nguyễn Ngọc T và chị Hoàng Thị Hồng H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0009165 ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ). Anh Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 6 – Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Hương